

Bản án số: 76/2026/HS-ST

Ngày: 22-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11-TÂY NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Phương.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Trần Hữu Nghĩa;
- Bà Hồ Thị Mỹ Phượng.

- Thư ký phiên tòa: Bà Đoàn Thị Trúc Linh – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân khu vực 11-Tây Ninh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Tây Ninh tham gia phiên tòa: Ông Lê Đăng Kha - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11-Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 35/2026/TLST-HS ngày 25 tháng 02 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 65/2026/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn L, sinh ngày 10 tháng 10 năm 2005 tại tỉnh Tây Ninh; nơi cư trú: ấp G, xã T, tỉnh Tây Ninh; nghề nghiệp: Làm mướn; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Minh T và bà Nguyễn Thị C; bị cáo chưa có vợ, con; tiền án: Không có; tiền sự: Không có; nhân thân: tại Quyết định số 08/QĐ-XPHC ngày 23/02/2023 Trưởng Công an xã T, huyện T, tỉnh Tây Ninh xử phạt Nguyễn Văn L số tiền 750.000 đồng về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy; đã nộp tiền phạt; đã hết thời hạn được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính; bị bắt tạm giữ từ ngày 13/12/2025, chuyển tạm giam từ ngày 16/12/2025 cho đến nay, có mặt.

- Bị hại: chị Phan Thị Tuyết N, sinh năm 1990; nơi cư trú: ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn L là người sử dụng trái phép chất ma túy, không có nghề nghiệp ổn định. Để có tiền sử dụng ma túy và tiêu xài cá nhân nên L đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác. Vào khoảng 06 giờ 00 phút ngày 08 tháng 12 năm 2025, L thấy

nhà chị Phan Thị Tuyết N, sinh năm 1990, ngụ ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh không có người trông coi nên L leo rào lưới B40, đứng lên ống cống để ở phía sau nhà dỡ tấm tôn của phòng tắm và chui vào bên trong nhà để tìm tài sản lấy trộm.

Khi vào được bên trong nhà, L đi vào phòng ngủ lục ngăn kéo bàn trang điểm lấy trộm 300.000 đồng, sau đó lục lợi bóp màu đen treo trên vách phòng ngủ lấy trộm 500.000 đồng và 03 giấy thể chấp vàng tại tiệm V, tiệm V1, tiệm V2 và một giấy mua nhẫn cưới tại tiệm V3. Sau đó, L đi ra phòng khách lục lợi trong tủ thờ lấy trộm 450.000 đồng. Lúc này, L thấy xe mô tô future màu trắng dựng trong phòng khách có cầm sẵn chìa khóa nên mở cốp xe lấy trộm 15.000.000 đồng. Tổng số tiền mà L lấy trộm được là 16.250.000 đồng.

Khoảng 08 giờ cùng ngày, L đi nhờ xe mô tô ra Quốc lộ B bắt xe buýt đi đến tiệm V thuộc ấp B, xã T, tỉnh Tây Ninh lấy giấy thể chấp vàng của chị N tại tiệm V và bán hết số vàng đã thế chấp, sau khi trừ tiền gốc và lãi thì còn lại được số tiền 3.085.000 đồng. Số tiền có được từ việc trộm và bán vàng, L đã tiêu xài cá nhân hết.

Đến khoảng 15 giờ ngày 09 tháng 12 năm 2025, L đến tiệm V2 thuộc ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh với mục đích tiếp tục lấy giấy thể chấp vàng của chị N và bán hết số vàng mà chị N đã thế chấp tại đây để lấy số tiền chênh lệch nhưng do tiệm V4 đòi kiểm tra nên L bỏ đi.

Đến ngày 13 tháng 12 năm 2025, do biết hành vi vi phạm của mình đã bị phát hiện nên L đến Công an xã T đầu thú.

*** Kết luận giám định**

Tại Bản kết luận giám định số: 3128/KL-KTHS, ngày 20 tháng 01 năm 2026, của Phòng K, Công an tỉnh T kết luận: 02 đoạn video, 01 hình ảnh ghi lại hành vi bị can Nguyễn Văn L đến tiệm V và Kim T1 bán số vàng của bị hại N không phát hiện dấu vết cắt, ghép, chỉnh sửa về nội dung.

Phiếu kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể ngày 13 tháng 12 năm 2025 đối với Nguyễn Văn L: dương tính với chất ma túy.

* Vật chứng vụ án: 01 (một) USB, bên trong chứa 01 đoạn Video thu ngày 08/12/2025 tại tiệm V được niêm phong theo quy định; 01 (một) USB bên trong chứa 01 đoạn video và 01 hình ảnh thu tại tiệm V2, được niêm phong theo quy định. 01 (một) áo khoác vải màu đen có chữ MIU MIU màu trắng, đã qua sử dụng và 01 áo khoác vải màu đen có chữ adidas, hai cánh tay có ba sọc màu trắng, đã qua sử dụng.

*** Phần dân sự:**

Chị Phan Thị Tuyết N yêu cầu Nguyễn Văn L bồi thường số tiền 19.335.000 đồng, Nguyễn Văn L chưa bồi thường.

* Kết quả kê biên tài sản: Nguyễn Văn L không có tài sản riêng có giá trị nên không tiến hành kê biên.

Căn cứ vào các tình tiết và chứng cứ nêu trên,

Cáo trạng số 81/CT-VKSKV11, ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Tây Ninh đã truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Tây Ninh vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” và đề nghị Hội đồng xét xử:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L mức án từ 09 (chín) tháng đến 12 (mười hai) tháng tù.

Buộc bị cáo bồi thường thiệt hại cho bị hại theo quy định pháp luật.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội như bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Tây Ninh truy tố và không có ý kiến tranh luận.

Bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 19.335.000 đồng.

Bị cáo nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về diễn biến hành vi của bị cáo:

Vào khoảng 06 giờ 00 phút ngày 08/12/2025, tại ấp T, xã T, tỉnh Tây Ninh, Nguyễn Văn L đã lén lút trộm cắp của chị Phan Thị Tuyết N số tiền 16.250.000 đồng và 3.085.000 đồng tiền chênh lệch từ việc bán vàng chị N thế chấp, tổng cộng 19.335.000 đồng. Hành vi của bị cáo Nguyễn Văn L đã có đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Do đó, Bản Cáo trạng số 81/CT-VKSKV11 ngày 24 tháng 02 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11-Tây Ninh truy tố bị cáo Nguyễn Văn L về tội “Trộm cắp tài sản” quy định khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự là có cơ sở, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Vụ án mang tính chất ít nghiêm trọng, hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ, đồng thời gây mất trật tự trị an tại địa phương nên bị cáo phải chịu trách nhiệm pháp luật hình sự đối với hành vi đã gây ra.

[4] Khi quyết định hình phạt, cần xem xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ cho bị cáo:

Tình tiết tăng nặng: Không có.

Tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã đầu thú về hành vi phạm tội của mình. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[5] Về hình phạt áp dụng: Căn cứ vào tính chất, mức độ, hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ; nhân thân của bị cáo thấy rằng cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Xử lý vật chứng:

01 (một) USB, bên trong chứa 01 đoạn Video thu ngày 08/12/2025 tại tiệm V được niêm phong theo quy định; 01 (một) USB bên trong chứa 01 đoạn video và 01 hình ảnh thu tại tiệm V2, được niêm phong theo quy định, đây là video liên quan đến vụ án cần lưu hồ sơ vụ án.

01 (một) áo khoác vải màu đen có chữ MIU MIU màu trắng, đã qua sử dụng và 01 áo khoác vải màu đen có chữ adidas, hai cánh tay có ba sọc màu trắng, đã qua sử dụng, đây là áo của bị cáo Nguyễn Văn L, không có yêu cầu nhận lại nên cần tịch thu tiêu hủy.

[7] Về bồi thường thiệt hại:

Bị hại chị Phan Thị Tuyết N yêu cầu bị cáo Nguyễn Văn L bồi thường số tiền 19.335.000 đồng, xét thấy yêu cầu của chị N là có cơ sở nên cần buộc bị cáo L bồi thường cho chị N số tiền 19.335.000 (mười chín triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn) đồng.

[8] Về án phí: Bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 966.500 đồng án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố: bị cáo Nguyễn Văn L phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn L 01 (một) năm tù. Thời hạn chấp hành án phạt tù tính từ ngày 13/12/2025.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

Tịch thu lưu vào hồ sơ vụ án: 01 (một) USB, bên trong chứa 01 đoạn Video thu ngày 08/12/2025 tại tiệm V được niêm phong theo quy định; 01 (một) USB bên

trong chứa 01 đoạn video và 01 hình ảnh thu tại tiệm V2, được niêm phong theo quy định.

Tịch thu tiêu huỷ: 01 (một) áo khoác vải màu đen có chữ MIU MIU màu trắng, đã qua sử dụng và 01 áo khoác vải màu đen có chữ adidas, hai cánh tay có ba sọc màu trắng, đã qua sử dụng của bị cáo Nguyễn Văn L.

3. Bồi thường thiệt hại: Căn cứ Điều 48 Bộ luật Hình sự; Điều 589 Bộ luật Dân sự:

Buộc bị cáo Nguyễn Văn L bồi thường cho bị hại Phan Thị Tuyết N số tiền 19.335.000 (mười chín triệu ba trăm ba mươi lăm nghìn) đồng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, người phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016 ngày 30/12/2016 của UBTVQH về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Nguyễn Văn L phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm và 966.500 (chín trăm sáu mươi sáu nghìn năm trăm) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

5. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

6. Bị cáo, bị hại được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh để xử phúc thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Vụ GDKT.TANDTC (Vụ 1);
- PKTNN- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND khu vực 11-Tây Ninh;
- Cơ quan THAHS;
- Phân trại tạm giam Tân Châu, Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Tây Ninh.
- THADS tỉnh Tây Ninh;
- Phòng lý lịch Sở Tư pháp tỉnh TN;
- Phòng PV 06 Công an tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Ủy ban nhân dân xã;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu tập án.(P)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Phương